

**BẢO VỆ THẨM PHÁN ĐỘC LẬP TRONG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

ĐẶNG CÔNG CƯỜNG*

TRẦN THỊ DIỆU HÀ**

Ngày nhận bài: 28/09/2024

Ngày phản biện: 19/10/2024

Ngày đăng bài: 31/12/2024

Tóm tắt:

Sự độc lập của Thẩm phán là yêu cầu tiên quyết trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đảm bảo độc lập của Thẩm phán là một vấn đề pháp lý phức tạp. Trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (XHCH) Việt Nam, với đặc thù quyền lực nhà nước thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát lẫn nhau trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp¹ nên Thẩm phán độc lập chủ yếu được bảo đảm bởi độc lập của hoạt động xét xử. Để bảo đảm hoạt động xét xử độc lập, Hiến pháp quy định “Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; nghiêm cấm mọi cơ quan, tổ chức và cá nhân can thiệp vào việc xét xử của Thẩm phán, Hội thẩm²”. Việc bảo đảm nguyên tắc này được tuân thủ nghiêm minh cần được chi tiết hoá đầy đủ và toàn diện bởi các tổ tụng tư pháp, hành chính và luật tổ chức Tòa án nhân dân. Trong giới hạn nghiên cứu, bài viết chủ yếu phân tích thực trạng pháp luật

Abstract:

The independence of judges is a fundamental requirement in a socialist rule of law state. Ensuring judicial independence is a complex legal issue. In Vietnam's socialist rule of law state, with the characteristic of unified state power, there is a division, coordination, and mutual control in the exercise of legislative, executive, and judicial powers. Therefore, judicial independence is primarily ensured by the independence of judicial activities. To ensure the independence of judicial activities, the Constitution stipulates that "Judges and people's jurors are independent and subject only to the law; no agency, organization, or individual shall interfere in the adjudication of judges and people's jurors." Ensuring strict compliance with this principle requires detailed and comprehensive elaboration by civil, administrative, and people's court organizational procedures. This study

* TS, Giảng viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế; Email: cuongdc@hul.edu.vn

** ThS., Giảng viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế; Email: hattd@hul.edu.vn

¹ Khoản 2 Điều 2 Hiến pháp năm 2013;

² Khoản 2 Điều 103 Hiến pháp năm 2013

tổ tụng tư pháp, tổ tụng hành chính, nhằm làm rõ một số bất cập, hạn chế của pháp luật và pháp nâng cao hiệu quả bảo đảm nó.

Từ khoá:

Nhà nước pháp quyền, Tòa án, Thẩm phán độc lập, tổ tụng tư pháp, tổ tụng hành chính

focuses on analyzing the current state of civil and administrative procedural law to identify inadequacies and limitations, thereby providing recommendations to enhance the effectiveness of legal enforcement in this area.

Keywords:

Rule of law, Court, independence of Judges, Judicial proceedings, Administrative proceedings

1. Đặt vấn đề

Thẩm phán vô tư, khách quan trong quá trình giải quyết vụ án, ra phán quyết công bằng, thực thi công lý là một trong những giá trị tiên bộ và ưu việt của nhà nước pháp quyền. Để Thẩm phán có được khả năng và vai trò xã này, Hiến pháp và luật phải cung cấp đầy đủ các phương thức, biện pháp bảo vệ Thẩm phán độc lập và được thực thi hiệu quả, nghiêm minh trong thực tiễn. Hiến pháp và pháp luật Việt Nam đã ngày càng hoàn thiện các cơ chế pháp lý bảo đảm cho Thẩm phán độc lập. Bên cạnh việc quy định nguyên tắc “Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật” trong Hiến pháp, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, các Bộ Luật Tố tụng hình sự, dân sự và Luật Tố tụng hành chính đều tái khẳng định và ghi nhận nguyên tắc này. Ngoài ra, Bộ Quy tắc Đạo đức và ứng xử của Thẩm phán còn khẳng định: Tính độc lập (Điều 3) và sự vô tư, khách quan (Điều 5) là những chuẩn mực đạo đức mà Thẩm phán phải tuân thủ trong quá trình giải quyết vụ việc.

Mặc dù, nguyên tắc Thẩm phán xét xử độc lập được ghi nhận thống nhất trong Hiến pháp và các luật có liên quan đến bảo đảm Thẩm phán xét xử độc lập và là chuẩn mực đạo đức cần phải tuân thủ của Thẩm phán, việc thiếu vắng các quy định chi tiết về hành vi xâm hại Thẩm phán độc lập bị cấm và nghĩa vụ tôn trọng Thẩm phán độc lập trong các văn bản pháp luật và trách nhiệm pháp lý tương ứng đã khiến cho thực tiễn bảo đảm Thẩm phán độc lập chưa thống nhất với tinh thần của nguyên tắc hiến định về nó. Chính vì vậy, việc tiếp tục làm rõ những tồn tại, hạn chế của các công cụ pháp lý bảo vệ sự độc lập của Thẩm phán, cũng như hướng hoàn thiện và bổ sung các phương thức, biện pháp bảo vệ sự độc lập của Thẩm phán hiệu quả là cần thiết trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

2. Tính độc lập của Thẩm phán trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Thẩm phán là chức danh tư pháp thuộc hệ thống Tòa án vì thế có mối quan hệ chặt chẽ, mật thiết với các cơ quan của hệ thống Tòa án. Thẩm phán độc lập vừa là tiền đề vừa là hạt nhân củng cố và nâng cao độc lập của quyền tư pháp, bởi xét xử là hoạt động trung tâm, cuối cùng của quyền tư pháp, quyết định việc thực thi công lý của quyền tư pháp. Trong khi đó, Thẩm phán độc lập là yếu tố tiên quyết bảo đảm hoạt động xét xử vô tư, khách quan và công bằng. Xét xử công bằng, công lý được thực thi sẽ tạo ra sức mạnh nội tại để quyền tư pháp kháng cự lại sự chi phối, tác động bởi quyền hành pháp, quyền lập pháp.

Trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Thẩm phán độc lập còn là yêu cầu nội tại của hoạt động xét xử. Hoạt động xét xử mang trong mình tính tài phán (tính trọng tài trung gian) nên Thẩm phán phải có sự độc lập với các bên tranh chấp, đặc biệt với người buộc tội, người gỡ tội và các bên tham gia tố tụng tư pháp. Một khi Thẩm phán bị sự chi phối của một trong các bên tranh chấp, bên có quyền lợi liên quan, người buộc tội hoặc người gỡ tội thì chắc chắn rằng bản tính vốn có của hoạt động xét xử sẽ mất đi. Hoạt động xét xử sẽ trở thành công cụ bảo vệ quyền lợi cho một bên và sẵn sàng tước bỏ quyền lợi chính đáng, quyền hợp pháp của bên còn lại. Tính công bằng của hoạt động xét xử sẽ bị tiêu diệt.³ Hậu quả khủng khiếp của những tác hại do sự thiên vị của hoạt động xét xử đã buộc nhà nước pháp quyền cần phải đặt ra những cơ chế hữu hiệu nhằm bảo đảm sự độc lập, không thiên vị của Thẩm phán. Thẩm phán thiếu độc lập chắc chắn xét xử sẽ không công bằng. Xét xử không công bằng dẫn đến hủy hoại tất cả các giá trị xã hội tốt đẹp, tiến bộ của nhà nước pháp quyền. Nhà nước pháp quyền được xây dựng trên nền tảng sự ngự trị tối cao của pháp luật bình đẳng, công bằng cho mọi người. Xét xử không công bằng sẽ dẫn đến pháp luật bình đẳng, công bằng cho mọi người không thể đi vào đời sống xã hội, công lý không được thực thi. Chính vì thế, độc lập của Thẩm phán được thừa nhận là một trong những yêu cầu pháp lý tiên quyết trong nhà nước pháp quyền. Quyền được xét xử vô tư, khách quan và công bằng có hiệu lực thực tế khi và chỉ khi Thẩm phán độc lập nên nó là yếu tố tiên quyết bảo đảm cho pháp luật bình đẳng, công bằng và bảo đảm quyền con người - một trong những đặc trưng cơ bản và nền tảng xã hội cho sự tồn tại bền vững của xã hội pháp quyền nói chung, nhà nước pháp quyền nói riêng.

³ Tô Văn Hòa, *Tính độc lập của Tòa án- Nghiên cứu pháp lý về các khía cạnh lý luận, thực tiễn ở Đức, Mỹ, Pháp, Việt Nam và các kiến nghị đối với Việt Nam*, trang 38

Khác với nhà nước pháp quyền được tổ chức theo nguyên tắc phân quyền, Thẩm phán độc lập được bảo đảm thông qua quyền tư pháp độc lập, Nhà nước pháp quyền XHCN bảo đảm Thẩm phán độc lập thông qua bảo đảm độc lập của hoạt động xét xử. Do Bộ máy nhà nước được tổ chức theo nguyên tắc “quyền lực nhà nước thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát lẫn nhau giữa các cơ quan thực hiện quyền lập pháp, quyền hành pháp, quyền tư pháp”⁴. Tính đặc thù “quyền lực nhà nước thống nhất” của Nhà nước pháp quyền XHCN khiến cho pháp luật bảo đảm Thẩm phán độc lập, độc lập của hoạt động xét xử có những đặc thù so với Nhà nước pháp quyền ở các nhà nước tư sản.

Thứ nhất, trong nhà nước pháp quyền XHCN, Hiến pháp là luật có hiệu lực tối cao của hệ thống pháp luật quốc gia, đã trở thành công cụ chính trị pháp lý được sử dụng như là “thượng phương bảo kiếm” ngăn chặn, chế ước tình trạng tùy tiện, lạm dụng quyền lực nhà nước của cán bộ, công chức và cơ quan nhà nước nên việc hiến định nghĩa vụ tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm Thẩm phán độc lập, Tòa án độc lập sẽ là cơ sở vững chắc bảo đảm cho Thẩm phán độc lập. Nghĩa vụ hiến định không chỉ được bảo đảm bởi tính tối cao của pháp luật mà còn được bảo đảm bởi quyền lực chính trị của đời sống xã hội. Tính chất đặc thù của cơ chế bảo đảm thực thi nghĩa vụ hiến định là cần thiết đối với cơ chế bảo đảm độc lập của Thẩm phán. Bởi, các nguồn đe dọa đến tính độc lập của Thẩm phán đa dạng và phức tạp. Là một bộ phận của quyền lực nhà nước nên quyền lực lập pháp, quyền lực hành pháp là những thiết chế tiềm tàng nhất đe dọa đến sự độc lập của tòa án, Thẩm phán. Với những ưu thế của của thứ quyền này thì chỉ có hiến pháp mới có đủ quyền lực pháp lý ngăn cản sự đe dọa của chúng đến tòa án và Thẩm phán. Ngoài ra, trong hoạt động xét xử, các Thẩm phán còn chịu áp lực mạnh mẽ từ những định kiến chính trị, ý thức hệ, tôn giáo, kinh nghiệm sống hay điều kiện làm việc mà người Thẩm phán theo hoặc đã trở nên quen biết với Thẩm phán, lợi ích của các bên tranh chấp cũng là một nguy cơ dẫn đến Thẩm phán bị chi phối. Chính vì thế, cũng như Hiến pháp của đa số các nước, Hiến pháp của Nhà nước pháp quyền XHCN đã ghi nhận nguyên tắc bảo vệ hoạt động xét xử độc lập, cụ thể: Hiến pháp năm năm 1946 quy định “Khi xét xử các Thẩm phán chỉ tuân theo pháp luật, các cơ quan khác không được can thiệp”; Hiến pháp năm 1959 quy định: “Khi xét xử, Tòa án nhân dân có quyền độc lập và chỉ tuân theo pháp luật”; Hiến pháp năm 1980 và Hiến pháp năm 1992 quy định: “Khi xét xử, Thẩm phán và hội thẩm độc lập chỉ tuân theo pháp luật” và Hiến pháp năm 2013 quy định “Hiến pháp quy định nguyên tắc “Thẩm phán, Hội thẩm độc lập xét xử

⁴ Điều 2, Hiến pháp năm 2013

và chỉ tuân theo pháp luật; nghiêm cấm cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp vào việc xét xử của Thẩm phán, Hội thẩm”.⁵

Thứ hai, việc bảo đảm Thẩm phán độc lập, việc xét xử độc lập phải được quy định trong các chế định pháp luật liên quan đến hoạt động xét xử, đặc biệt trong pháp luật tố tụng tư pháp, tố tụng hành chính và pháp luật về tổ chức hệ thống Tòa án.

Thứ ba, việc bảo đảm Thẩm phán độc lập, việc xét xử độc lập phải gắn liền với việc bảo đảm Hội thẩm độc lập, bởi hoạt động xét xử phải được xét xử tập thể và có sự tham gia của Hội thẩm.

3. Thực trạng bảo đảm Thẩm phán độc lập bởi pháp luật tố tụng tư pháp, tố tụng hành chính và giải pháp hoàn thiện

Để bảo đảm nguyên tắc hiến định về Thẩm phán độc lập, pháp luật phải cung cấp đầy đủ các biện pháp, cách thức phù hợp và thống nhất với tinh thần của Hiến pháp. Trong các lĩnh vực pháp luật, pháp luật tố tụng tư pháp, hành chính đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ Thẩm phán độc lập. Pháp luật tố tụng không chỉ cung cấp trình tự, thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án, vụ việc mà còn bảo đảm cho hoạt động xét xử công bằng. Hoạt động xét xử bảo đảm được công bằng khi và chỉ khi Thẩm phán, Hội thẩm độc lập, vô tư và khách quan trong quá trình giải quyết vụ án, vụ việc. Do đó, pháp luật tố tụng luôn có mục đích bảo đảm cho Thẩm phán, Hội thẩm độc lập. Để bảo vệ Thẩm phán, Hội thẩm độc lập, pháp luật tố tụng phải bắt buộc cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn trọng Thẩm phán, Hội thẩm độc lập, phải cấm cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện các hành vi tiềm ẩn nguy cơ đe dọa đến Thẩm phán, Hội thẩm độc lập. Chính vì vậy, pháp luật tố tụng là một trong những lĩnh vực có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc bảo đảm nội hàm và tinh thần của nguyên tắc hiến định về Thẩm phán, Hội thẩm độc lập được thực thi trong quá trình Thẩm phán, Hội thẩm giải quyết vụ án, vụ việc.

So với các bản Hiến pháp trước đây, Hiến pháp năm 2013 không chỉ khẳng định “Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật” mà còn “nghiêm cấm mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp vào việc xét xử của Thẩm phán, Hội thẩm”⁶. Với vai trò là đạo luật gốc của hệ thống pháp luật Việt Nam nên khi Hiến pháp bổ sung quy định “nghiêm cấm mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp vào việc xét xử của Thẩm phán, Hội thẩm” thì các Bộ luật Tố tụng hình sự, Bộ luật Tố tụng dân sự và Luật Tố tụng hành chính phải sửa đổi, bổ sung các quy định để cụ thể hoá, chi tiết hoá nội dung thay đổi của Hiến pháp để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật. Để làm

⁵ Khoản 2 Điều 103, Hiến pháp năm 2013;

⁶ Khoản 2, Điều 103, Hiến pháp năm 2013;

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT, ĐẠI HỌC HUẾ

rõ được mức độ cụ thể hoá, chi tiết hoá các quy định của pháp luật tố tụng với những thay đổi của nguyên tắc hiến định về Thẩm phán, Hội thẩm độc lập, hãy đối sánh các quy định của pháp luật tố tụng được ban hành sau khi Hiến pháp có hiệu lực với các Bộ luật Tố tụng dân sự, Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật Tố tụng hành chính trước đây, cụ thể:

Tên Bộ luật/luật	Phương thức quy định	Nội dung quy định	Giống nhau	Khác nhau
Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2004	Nguyên tắc tố tụng	Khi xét xử vụ án dân sự, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Nghiêm cấm mọi hành vi cản trở Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân thực hiện nhiệm vụ. ⁷	Điều khẳng định Thẩm phán, Hội thẩm khi xét xử và chỉ tuân theo pháp luật	Nghiêm cấm mọi hành vi cản trở Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân thực hiện nhiệm vụ.
Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015	Nguyên tắc tố tụng	1. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân xét xử vụ án dân sự, Thẩm phán giải quyết việc dân sự độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. 2. Nghiêm cấm cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp vào việc xét xử của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, việc giải quyết việc dân sự của Thẩm phán dưới bất kỳ hình thức nào. ⁸		- Nghiêm cấm cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp vào việc xét xử của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, việc giải quyết việc dân sự của Thẩm phán dưới bất kỳ hình thức nào

⁷ Điều 12, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

⁸ Điều 12, Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015	Nguyên tắc tố tụng	<p>- Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; nghiêm cấm cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp vào việc xét xử của Thẩm phán, Hội thẩm.</p> <p>- Cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp vào việc xét xử của Thẩm phán, Hội thẩm dưới bất kỳ hình thức nào thì tùy tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của luật.⁹</p>	Điều khẳng định Thẩm phán, Hội thẩm khi xét xử	<p>- nghiêm cấm cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp vào việc xét xử của Thẩm phán, Hội thẩm.</p> <p>- Cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp vào việc xét xử của Thẩm phán, Hội thẩm dưới bất kỳ hình thức nào thì tùy tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của luật</p>
Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003	Nguyên tắc tố tụng	Khi xét xử, Thẩm phán và Hội thẩm độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. ¹⁰		
Luật Tố tụng hình sự năm 2015	Nguyên tắc tố tụng	<p>1. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật.</p> <p>2. Nghiêm cấm cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp vào việc xét xử của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân</p>	Điều khẳng định Thẩm phán, Hội thẩm khi xét xử	Nghiêm cấm cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp vào việc xét xử của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân dưới bất kỳ hình

⁹ Điều 23, Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015;

¹⁰ Điều 16, Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2003;

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT, ĐẠI HỌC HUẾ

		dưới bất kỳ hình thức nào. ¹¹		thức nào
Luật Tố tụng hành chính năm 2010	Nguyên tắc tố tụng	Khi xét xử vụ án hành chính, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Nghiêm cấm mọi hành vi can thiệp, cản trở Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân thực hiện nhiệm vụ. ¹²		Nghiêm cấm mọi hành vi can thiệp, cản trở Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân thực hiện nhiệm vụ

Bảng so sánh nội dung nguyên tắc Thẩm phán, Hội thẩm độc lập giữa các Bộ luật/Luật

Qua Bảng so sánh nội dung nguyên tắc Thẩm phán, Hội thẩm độc lập giữa các Bộ luật/Luật cho thấy, sau khi Hiến pháp năm 2013 thay đổi nội dung của nguyên tắc hiến định về Thẩm phán, Hội thẩm độc lập thì các Bộ luật, Luật về tố tụng đã có những thay đổi nhất định: (i) Các Bộ luật Tố tụng dân sự, hình sự và Luật Tố tụng hành chính đều bổ sung thêm nội dung “nghiêm cấm cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp vào việc xét xử của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân dưới bất kỳ hình thức nào”, trong đó Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 còn nêu rõ: “Cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp vào việc xét xử của Thẩm phán, Hội thẩm dưới bất kỳ hình thức nào thì tùy tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của luật”. Việc ghi nhận trách nhiệm pháp lý đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi can thiệp vào việc xét xử là một trong những điểm tiến bộ của pháp luật tố tụng hình sự trong việc bảo đảm Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập, bởi vì trách nhiệm pháp lý là một trong những phương thức hiệu quả bảo đảm cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tuân thủ nghiêm minh nghĩa vụ và trách nhiệm tôn trọng độc lập của Thẩm phán, Hội thẩm. Tuy nhiên, việc nghiêm cấm cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp vào hoạt động xét xử, cũng như xâm phạm Thẩm phán, Hội thẩm độc lập chỉ dừng lại ở hình thức nguyên tắc pháp lý nên cần được bổ sung các nghĩa vụ tôn trọng Thẩm phán, Hội thẩm độc lập trong pháp luật tố tụng tư pháp và hành chính. Việc thiếu vắng các nghĩa vụ tôn trọng Thẩm phán, Hội thẩm độc lập và các trách nhiệm pháp lý tương ứng với mức độ đe dọa Thẩm phán, Hội thẩm độc lập sẽ khiến cho tinh thần “..

¹¹ Điều 13, Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

¹² Điều 14, Luật Tố tụng hành chính năm 2010;

ngghiêm cấm mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp vào việc xét xử của Thẩm phán, Hội thẩm” khó được bảo đảm trong thực tiễn tố tụng tư pháp, hành chính. Bởi vì, không quy định rõ nghĩa vụ phải tôn trọng Thẩm phán, Hội thẩm độc lập và các hành vi bị ngghiêm cấm cho các chủ thể pháp luật trong pháp luật tố tụng tư pháp, hành chính khiến cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khó nhận biết được hành vi nào không được làm, nghĩa vụ nào bắt buộc phải làm nhằm bảo đảm Thẩm phán, Hội thẩm độc lập xét xử. Ngoài ra, chế tài pháp lý là một trong những ưu điểm của pháp luật nhằm bảo đảm các chủ thể pháp luật phải thực hiện nghĩa vụ pháp lý nên thiếu vắng chế tài rõ ràng, tương ứng với nghĩa vụ pháp lý sẽ khiến cho việc bảo đảm các chủ thể tôn trọng Thẩm phán độc lập, không thực hiện hành vi phạm phạm Thẩm phán độc lập bị suy giảm nghiêm trọng.

Việc ban hành Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi can thiệp vào hoạt động tố tụng¹³ là một thành tựu lập pháp góp phần bảo đảm hoạt động tố tụng được thực hiện vô tư, khách quan, đúng pháp luật và phán quyết công bằng và bảo đảm quyền con người trong hoạt động tố tụng, đồng thời góp phần bảo đảm Thẩm phán, Hội thẩm độc lập trong giải quyết vụ án, vụ việc. Mục đích bảo vệ Thẩm phán, Hội thẩm độc lập xét xử được thể hiện rõ qua quy định “hành vi tác động dưới bất kỳ hình thức nào với Thẩm phán, thành viên Hội đồng xét xử nhằm làm cho việc giải quyết vụ án, vụ việc không khách quan, không đúng pháp luật” thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.¹⁴ Việc xác định rõ hành vi xâm phạm “tác động dưới bất kỳ hình thức nào với Thẩm phán, thành viên Hội đồng xét xử” đã bao quát được hành vi thức tiền có thể xảy ra tác động vào Thẩm phán, thành viên Hội đồng xét xử nên bảo đảm được tính toàn diện và bao trùm được mọi hành vi có thể được thực hiện trong thực tiễn để tác động đến Thẩm phán, thành viên Hội đồng xét xử. Tuy nhiên, việc xây dựng vi phạm hành chính dưới dạng cấu thành vật chất, trong khi đó hậu quả của hành vi tác động gây ra phải “vụ án, vụ việc bị giải quyết không khách quan, không đúng pháp luật” đã khiến cho phạm vi của quy định này bị giới hạn, hiệu quả áp dụng trong thực tế bị giảm thiểu. Bởi vì, hành vi can thiệp với Thẩm phán, thành viên Hội đồng xét xử chỉ cấu thành vi phạm khi và chỉ khi chứng minh được hậu quả gây ra là “vụ án, vụ việc bị giải quyết không khách quan, không đúng pháp luật”. Đây là những hậu quả rất khó để chứng minh, nếu chứng minh được thì mức độ nghiêm trọng của hành vi can thiệp rất cao, do đó sẽ có hai hoàn cảnh xảy ra: Hoặc là không áp dụng quy định này với hành vi can thiệp với Thẩm phán, thành viên Hội đồng xét xử vì không chứng minh được hậu quả

¹³ Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2022) Pháp lệnh số 02/2022/UBTVQH15, ngày 18/8/2022 về “*Xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi can thiệp vào hoạt động tố tụng*”;

¹⁴ Điều 20 Pháp lệnh số 02/2022/UBTVQH15;

do hành vi gây ra hoặc phải áp dụng loại trách nhiệm pháp lý hình sự nếu chứng minh được hậu quả do hành vi gây ra vì “vụ án, vụ việc bị giải quyết không khách quan, không đúng pháp luật” là rất nghiêm trọng đối với hoạt động xét xử vụ án, giải quyết vụ việc. Chính vì vậy, cần sửa đổi bổ sung quy định này theo hướng “hành vi tác động dưới bất kỳ hình thức nào với Thẩm phán, thành viên Hội đồng nhằm làm cho việc giải quyết vụ án, vụ việc không vô tư, khách quan” thì bị phạt.....

4. Kết luận

Thực hiện các đòi hỏi của chế độ pháp quyền mà trước hết là tư tưởng lập hiến tôn trọng, bảo đảm quyền con người đang đặt ra yêu cầu Tòa án không chỉ bảo vệ các quyền lợi hợp pháp (do luật định) mà cả các quyền lợi chính đáng, những quyền trong luật chưa được quy định nhưng đang được hưởng trong thực tế. Đó là cách tiếp cận của chủ nghĩa lập hiến. Ngoài ra, thực trạng vi phạm các quyền con người, quyền công dân đang đòi hỏi phải có cách nhìn toàn diện về quyền tư pháp, vai trò của quyền tư pháp đối với việc bảo vệ công bằng, bình đẳng và quyền con người, gắn hoạt động tư pháp với xã hội.

Tòa án là cơ quan đại diện trung tâm nhất và đầy đủ nhất của quyền tư pháp. Tòa án phải được coi và phải trở thành biểu tượng cho niềm tin và hi vọng của người dân vào công lý của Nhà nước, của chế độ, nhất là trong một chế độ pháp quyền tốt đẹp của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân như ở nước ta. Để điều đó trở thành hiện thực thì pháp luật phải bảo đảm cho Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập, đặc biệt pháp luật tổ tụng tư pháp, tổ tụng hành chính phải quy định đầy đủ nghĩa vụ tôn trọng Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và các chế tài rõ ràng, tương xứng để bảo đảm thực hiện hiệu quả chúng trong thực tế.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đăng Dung (chủ biên) (2024) *Hệ thống Tòa án trong nhà nước pháp quyền*, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội;
2. Nguyễn Đăng Dung (2014) *Nguyên tắc độc lập của Tòa án và quy định của Hiến pháp năm 2013*, truy cập tại <https://lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=208218>, ngày truy cập 25/8/2024;
3. Nguyễn Đăng Dung (2010), *Hạn chế sự tùy tiện của các cơ quan nhà nước*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội;
4. Nguyễn Đăng Dung, Vũ Công Giao, *Tư pháp độc lập- Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Tạp chí nghiên cứu lập pháp (bản điện tử), truy cập tại http://www.nclp.org.vn/nha_nuoc_va_phap_luat/tu-phap-111oc-lap-mot-so-van-111e-ly-luan-va-thuc-tien-ky-1/, truy cập ngày 25/8/2024;

5. Đảng cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 49-TW/NQ, ngày 02/6/2005 của Bộ chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020;
6. Tô Văn Hòa (2012), *Tính độc lập của Tòa án- Nghiên cứu pháp lý về các khía cạnh lý luận, thực tiễn ở Đức, Mỹ, Pháp, Việt Nam và các kiến nghị đối với Việt Nam*, Nxb. Lao động.
7. Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Hiến pháp 2013; Hiến pháp 1992, Hiến pháp 1980, Hiến pháp 1959, Hiến pháp 1946;
8. Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008;
9. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2022) Pháp lệnh số 02/2022/UBTVQH15, ngày 18/8/2022 về “*Xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi can thiệp vào hoạt động tố tụng*”;
10. Văn phòng cao ủy liên hợp quốc về quyền con người và Hội luật sư quốc tế (2009), *Quyền con người trong quản lý tư pháp*, Nxb. Công an nhân dân.